

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày 05-6-2020

V/v: Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Trường
Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên – Thư ký của Tòa án nhân dân
thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng
Tàu tham gia phiên tòa:** ông Mai Văn Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2020/TLST-
HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “ Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
23/2020/QĐXXST-HN ngày 19-5-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Minh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Xã H, thành
phố B, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (Có mặt)

Bị đơn: Bà Đinh Thị Mỹ C, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ 5, ấp Tân Ninh,
xã C , thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (Có mặt)

Chỗ ở hiện nay: xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa,
nguyên đơn ông Hoàng Minh H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Minh H và bà Đinh Thị Mỹ C trước
đây là quan hệ vợ chồng, nhưng đã ly hôn theo Quyết định số 12/2017/QĐST –
HNGĐ ngày 19-01-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu.

Về con chung: Ông Hoàng Minh H và bà Đinh Thị Mỹ C có hai con
chung là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 28-5-2012; Hoàng Kim M, sinh ngày 12-02-
2014. Căn cứ Quyết định nêu trên, ông H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu
Hoàng Minh Đ, bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Kim M cho

đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông H, bà C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Nay ông H yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Kim M, sinh ngày 12-02-2014; ông H không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Lý do ông H yêu cầu thay đổi quyền nuôi con vì cho rằng bà C chăm sóc cháu M không tốt, ông cho rằng cháu M bị suy dinh dưỡng về thể chất, mặt khác bà C ngăn cản không tạo điều kiện cho ông tới lui chăm sóc con. Mỗi khi ông đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu M thì bị bà C cản trở, khiến ông không thực hiện được quyền của mình, ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của ông và con là cháu M. Hiện tại ông có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con nên yêu cầu giao con chung là Hoàng Kim M, sinh ngày 12-02-2014 cho ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn bà Đinh Thị Mỹ C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà và ông Hoàng Minh H đã ly hôn đúng như ông H vừa trình bày.

Về con chung : Căn cứ theo quyết định trên thì bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Kim M, sinh ngày 12-02-2014, ông H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 28-5-2012. Nay ông H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, bà C không đồng ý. Lý do bà C không đồng ý là vì bà là người đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu M từ nhỏ cho đến nay. Quá trình nuôi dưỡng cháu M bà C vẫn đảm bảo mọi mặt quyền và lợi ích hợp pháp của con. Nay bà vẫn đủ mọi điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M nên bà yêu cầu tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M; bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bà C xác nhận không ngăn cản ông H tới lui, chăm sóc con. Cháu M không gần gũi với ông H, mỗi khi ông H tới thăm cháu rất sợ và thường chạy trốn, bởi vì trước đây, mỗi khi bà và cháu M đến thăm cháu Đ, ông H hay đóng cửa nhốt cháu M lại không cho cháu về, ông H lại thường hay la mắng cháu M. Bà C cho rằng chính ông H mới là người ngăn cản, gây khó khăn khi bà đến thăm cháu Đ, mỗi khi bà đến thăm cháu Đ, ông H chốt cửa không cho bà vào nhà. Bà C cũng thừa nhận có việc bà không cho địa chỉ nơi bà ở cho ông H biết vì bà không muốn ông H đến làm phiền cuộc sống riêng của bà.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định. Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, xác định các đương sự tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Cả ông H và bà C đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu M; không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xem xét thấy ông H và bà C đều có đầy đủ các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Cháu M do bà C trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ, hiện nay sức khỏe của cháu M vẫn bình thường, hiện đang đi học lớp 5-6 tuổi trường mầm non Vườn Hồng Xuân Ngọc tại địa bàn xã Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ đã ổn định trường lớp. Ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì về việc bà C ngăn cản ông tới lui, chăm sóc cháu Minh, vì thế đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông H. Bà C vẫn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Do ông H, bà C không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn hiện đang trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo khoản 3 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Minh H và Đinh Thị Mỹ C đã ly hôn theo Quyết định số 12/2017/QĐST –HNGĐ ngày 19-01-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

2.2 Về con chung: Ông Hoàng Minh H và bà Đinh Thị Mỹ C có hai con chung là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 28-5-2012; Hoàng Kim M, sinh ngày 12-02-2014. Căn cứ Quyết định đã có hiệu lực pháp luật nêu trên thì ông H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 28-5-2012, bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Kim M, sinh ngày 12-02-2014, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Nay ông H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con Hoàng Minh Đ và Hoàng Kim M. Xét yêu cầu thay đổi quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông H thấy rằng: ông H và bà C đều có đủ các điều kiện về sức khỏe, công việc, thu nhập, vật chất, tinh thần để thực hiện quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Căn cứ Biên bản xác minh tại Trường mầm non Vườn Hồng Xuân Ngọc và UBND xã H Long và căn cứ lời trình bày của ông H xác nhận: ông H chưa đến Hội liên hiệp phụ nữ hay Công an xã trình báo hay khiếu nại gì về việc bà C cản trở quyền thăm con. Ông H hiện nay đã làm thủ tục đăng ký kết hôn với bà Trần Thị H. Cháu Minh còn nhỏ, lại là con gái, ông H đã có gia đình mới nên việc giao cháu M cho ông H chăm sóc là không phù hợp.

Tại phiên tòa, bà C cam kết bảo đảm các quyền của ông H và con chung cháu M. Cháu M sống với bà C từ nhỏ, nhằm đảm bảo toàn diện quyền và lợi ích hợp pháp của cháu M, sự ổn định về tâm lý, sự phù hợp của môi trường sống và học tập là cần thiết, nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, vẫn tiếp tục giao cháu M cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) là phù hợp. Ông H vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về án phí: Do yêu cầu của ông H không được chấp nhận nên ông H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử : Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh H đối với bà Đinh Thị Mỹ C về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về con chung:

- Giao cháu Hoàng Kim M cho bà Đinh Thị Mỹ C tiếp tục có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

- Ông Hoàng Minh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: ông H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004048 ngày 10-01-2020

của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy ông H đã nộp xong tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Hòa Long;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Văn Thị Hiền.